



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



FOREST
TRENDS

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

Chính sách mua sắm công sản phẩm gỗ Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị chính sách cho Việt Nam



Báo cáo nghiên cứu

Chính sách mua sắm công sản phẩm gỗ

Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị chính sách cho Việt Nam

Tô Xuân Phúc, chuyên gia phân tích chính sách, Forest Trends (pto@forest-trends.org)

Mục lục

1. Giới thiệu	1
2. Chính sách mua sắm công: Lịch sử và thực tiễn chính sách	3
2.1. Quy mô của mua sắm công	3
2.2. Lịch sử hình thành chính sách	3
2.3. Thực tiễn chính sách	4
3. Bài học kinh nghiệm và các khía cạnh quan trọng trong chính sách	14
3.1. Bài học kinh nghiệm	14
3.2. Các khía cạnh quan trọng trong chính sách mua sắm công	15
4. Một số khía cạnh cần quan tâm trong chính sách mua sắm công đồ gỗ tại Việt Nam ...	19
4.1. Bối cảnh chính sách tại Việt Nam.....	19
4.2. Gợi ý cho xây dựng chính sách mua sắm công đồ gỗ tại Việt Nam.....	20
5. Kết luận.....	23
Tài liệu tham khảo.....	24

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây Chính phủ Việt Nam thể hiện sự quan tâm đặc biệt tới ngành gỗ. Chính phủ và EU ký kết Hiệp định Đối tác Tự nguyện VPA/FLEGT tháng 10 năm 2018 sau 6 năm đàm phán. Hiệp định chính thức có hiệu lực vào ngày 01 tháng 06 năm 2019. Trọng tâm của Hiệp định là cam kết của Chính phủ là loại bỏ hoàn toàn gỗ lậu ra khỏi các chuỗi cung gỗ, bao gồm cả các chuỗi cung sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tiêu thụ nội địa. Cam kết này nâng hình ảnh của ngành gỗ Việt Nam trên trường quốc tế. Thực hiện Hiệp định trong tương lai có tiềm năng mở ra cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm gỗ từ Việt Nam. Thực hiện Hiệp định góp phần nâng cao quản trị rừng thông qua đẩy mạnh chính sách và thực thi chính sách, minh bạch thông tin trong các khâu này và trong các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện Hiệp định giúp nâng cao trình độ quản lý của cơ quan quản lý, tạo cơ hội cho các hộ dân trồng rừng tham gia thị trường. Theo VPA/FLEGT, cơ chế loại bỏ gỗ lậu ra khỏi chuỗi cung được thực hiện bằng việc Chính phủ thiết kế và vận hành Hệ thống Đảm bảo tính Hợp pháp của Gỗ (VNTLAS), theo đó các cá nhân và tổ chức tham gia chuỗi cung phải tuân thủ nghiêm ngặt toàn bộ yêu cầu được đề ra trong Định nghĩa Gỗ hợp pháp. Việc tuân thủ này có sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý. Chính phủ cũng thiết lập các cơ chế giảm thiểu rủi ro về pháp lý đối với các tổ chức tham gia chuỗi và rủi ro trong nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Hệ thống VNTLAS hoạt động hiệu quả giúp chuyển tải các cam kết về gỗ hợp pháp trong VPA/FLEGT vào trong các hoạt động thực tiễn.

Tại Việt Nam, hàng năm ngân sách cho mua sắm công chiếm khoảng 20-30% ngân sách Nhà nước.¹ Hiểu theo cách đơn giản, mua sắm công là việc mua sắm các loại hàng hóa và dịch vụ từ nhà cung cấp bằng vốn Nhà nước, phục vụ mục đích sử dụng của các cơ quan Nhà nước cấp trung ương và địa phương, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức đoàn thể.... Mặc dù đến nay chưa có bất kỳ con số nào về tỷ trọng ngân sách nhà nước đầu tư cho mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ tại Việt Nam, con số ngân sách hàng năm đầu tư cho mua sắm sản phẩm gỗ là rất lớn. Tại một số nước phát triển, mua sắm công bao gồm cả các sản phẩm gỗ chiếm 16-20% GDP.²

Ký kết VPA/FLEGT đánh dấu vai trò kép của Chính phủ. *Chính phủ vừa là người ban hành các quy định để đảm bảo tính hợp pháp của sản phẩm gỗ; Chính phủ, cả cấp trung ương và địa phương là đối tượng hưởng thụ các sản phẩm gỗ trong khuôn khổ các hoạt động mua sắm công, hay là 'nhóm người tiêu dùng'.* Khi VPA/FLEGT bắt đầu đi vào vận hành, giống như các nhóm người tiêu dùng khác trong xã hội như cá nhân, hộ gia đình, công ty tư nhân... Chính phủ cũng cần phải đảm bảo rằng toàn bộ các sản phẩm gỗ trong các hoạt động mua sắm công là hợp pháp.

¹ <http://baodauthau.vn/dau-thau/mua-sam-cong-ben-vung-dong-luc-cua-phat-trien-60199.html>

² Brack, D. 2014. Promoting Legal and Sustainable Timber: Using Public Procurement Policy. Chatham House, 2014 (<https://www.chathamhouse.org/publication/promoting-legal-and-sustainable-timber-using-public-procurement-policy>). Con số 16-20% của GDP chưa bao gồm ngân sách mua sắm trong lĩnh vực quốc phòng và ngân sách dùng trả lương cho cán bộ và nhân viên làm trong hệ thống Nhà nước.

Tinh thần về thực hiện ‘vai trò kép’ của Chính phủ đã được thể hiện rõ nét trong các thông báo và chỉ thị của người đứng đầu Chính phủ trong thời gian gần đây. Đặc biệt, Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ³ yêu cầu Bộ Tài chính: “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng đồ gỗ từ các sản phẩm gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước, được sản xuất tại Việt Nam.*” Việc ban hành Chỉ thị này thể hiện hành động mạnh mẽ của Chính phủ cam kết đảm bảo sử dụng các sản phẩm gỗ hợp pháp trong các cơ quan Nhà nước.

Báo cáo này có mục tiêu cung cấp một số thông tin ban đầu cho các cơ quan quản lý để thảo luận cho việc xây dựng một chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ tại Việt Nam. Nội dung của Chính sách cần đáp ứng với các cam kết về tính hợp pháp của gỗ trong VPA/FLEGT. Chính sách cũng cần phù hợp với bối cảnh thực tiễn của Việt Nam. Trong quá trình xây dựng chính sách cho Việt Nam, một số bài học kinh nghiệm từ các nước có vai trò tham khảo quan trọng. Phần 2 dưới đây sẽ cung cấp một số thông tin về lịch sử hình thành và thực tiễn chính sách mua sắm công đồ gỗ tại một số quốc gia. Phần 3 tổng kết một số bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện chính sách. Dựa trên kinh nghiệm của Phần 2 và 3, Phần 4 tập trung vào Việt Nam, thảo luận về một số khía cạnh của một chính sách mua sắm công sản phẩm gỗ trong tương lai, phù hợp với các yêu cầu của VPA/FLEGT và bối cảnh của Việt Nam. Phần 5 đưa ra một số kết luận Báo cáo.

³ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Chi-thi-08-CT-TTg-2019-giai-phap-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-nganh-cong-nghiep-che-bien-go-410240.aspx>

2. Chính sách mua sắm công: Lịch sử và thực tiễn chính sách

2.1. Quy mô của mua sắm công

Theo thông lệ quốc tế, mua sắm công bao gồm việc mua sắm tất cả các hàng hóa và dịch vụ sử dụng ngân sách để phục vụ các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức được phép sử dụng ngân sách Nhà nước khác, ở tất cả các cấp (bang, liên bang, trung ương, địa phương). Theo Tổ chức Hợp tác Kinh tế Phát triển (OECD, trích từ nguồn Brack 2014), mua sắm công đối với hàng hóa và dịch vụ, bao gồm cả các mặt hàng gỗ, của các nước trong OECD chiếm 12% GDP. Một số nguồn thông tin khác thì cho rằng con số thực tế có thể cao hơn, ở mức 16-20% (Brack 2014). Trong toàn bộ các sản phẩm gỗ được lưu thông trên thị trường, sản phẩm gỗ nằm trong khuôn khổ mua sắm công chiếm khoảng 10-25%, với mức dao động khác nhau phụ thuộc vào từng quốc gia, nhóm sản phẩm và nhóm đối tượng hưởng thụ (Simula 2006).

Trong nội bộ của từng quốc gia, các cấp/ngành khác nhau có mức độ mua sắm sản phẩm gỗ khác nhau. Tại Anh, mua sắm công về các mặt hàng đồ gỗ nội ngoại thất chiếm tới 30-50% tổng nhu cầu của cả thị trường về nhóm sản phẩm này (Efeca 2010, trích từ nguồn Brack 2014). Con số này bao gồm mua sắm cho các cơ quan hành chính và chính phủ cả ở cấp trung ương và địa phương. Xét trong cả khối OECD, mua sắm công cấp chính phủ Trung ương chiếm 30-35% trong tổng ngân sách chi tiêu của chính phủ. Tuy nhiên tại Anh, nơi chính sách mua sắm công vận hành theo hình thức tập trung ở cấp chính phủ Trung ương, mua sắm công của cấp này chiếm tới 70% chi tiêu ngân sách; tại Canada, nơi chính sách mua sắm công được vận hành theo cách phân quyền, chi tiêu cho mua sắm công cấp Trung ương chỉ chiếm 15% trong tổng chi tiêu mua sắm công (Brack 2014).

2.2. Lịch sử hình thành chính sách

Chính sách mua sắm công có lịch sử hình thành từ lâu đời, ít nhất từ thế kỷ 19 (Brack 2014, Simula 2006). Mục tiêu của chính sách ở giai đoạn ban đầu là thúc đẩy các chương trình như công nghiệp hóa quốc gia hay việc làm (Simula), hay tập trung vào các vấn đề lao động như chống lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức, lao động phi chính thức hoặc vào vấn đề chống phân biệt đối xử (Brack 2014). Các mục tiêu về môi trường dần dần được lồng ghép vào trong các mục tiêu ban đầu. Thông tin từ báo cáo của tác giả Simula (2006) cho biết năm 1992 là năm quan trọng, với Hội nghị Thượng đỉnh về Trái Đất chính thức công nhận mua sắm công là một trong những công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững. Cụ thể, Chương 4, Chương trình Nghị sự 21 của Hội nghị này đã phê phán về thói quen/ hoạt động tiêu dùng và sản xuất không bền vững, từ đó thảo luận về các chính sách và chiến lược nhằm loại bỏ các hoạt động này (cùng nguồn). Hội nghị Thượng đỉnh về Phát triển bền vững năm 2002 kêu gọi việc lồng ghép thói quen/hoạt động sản xuất và tiêu dùng vào các chính sách phát triển như là các vấn đề bao trùm của các chính sách. Cùng trong năm này, Tổ chức Hợp tác Phát triển Kinh tế (OECD) đã đưa ra một loạt kiến nghị nhằm củng cố các khía cạnh môi trường trong mua sắm công về hàng hóa và dịch vụ. Khía cạnh về môi trường trong mua sắm công cũng được Chương trình Môi trường của Liên Hiệp Quốc (UNEP) đẩy mạnh. Ở khu vực EU,

chính sách mua sắm xanh đã được thực hiện ở nhiều quốc gia, với các ưu tiên tập trung giảm thiểu các tác động về môi trường trong suốt vòng đời của sản phẩm.

Lồng ghép các mục tiêu về môi trường vào trong các chính sách mua sắm công hàng hóa và dịch vụ được dựa trên niềm tin rằng các chính sách chuyên về môi trường không đủ để giải quyết các vấn đề môi trường (Erdmenger, 2017). Việc thay đổi các hành vi và thói quen tiêu dùng theo hướng sử dụng các sản phẩm thân thiện hơn đối với môi trường góp phần trực tiếp vào giảm tác động tiêu cực đối với môi trường.

Mua sắm xanh, mua sắm có trách nhiệm, bao gồm cả việc mua sắm công về các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ có vai trò to lớn trong việc định hình thị trường (Brack 2014, Simula 2006). Tại một số quốc gia phát triển, nơi chính sách mua sắm công đang được thực hiện, hàng hóa được lựa chọn trong mua sắm công thường là các hàng hóa được sản xuất từ các chuỗi cung đơn giản (Brack 2014).

Cụ thể, Chính phủ thực hiện mua sắm công có trách nhiệm sẽ lan tỏa thông điệp quan trọng tới các nhóm tiêu dùng khác trong xã hội về các hành vi mua sắm của mình, từ đó góp phần thay đổi nhận thức và thói quen tiêu dùng. Thực hiện mua sắm có trách nhiệm, mua sắm xanh cũng chuyển tải thông điệp quan trọng tới các nhà sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật và áp dụng công nghệ, môi trường sản xuất an toàn và thân thiện với môi trường. Một nghiên cứu cho thấy mặc dù mua sắm trực tiếp của chính phủ chỉ chiếm 10-12% trong tổng mua sắm, ban hành và thực hiện chính sách mua sắm công có thể tác động đến 25% thị phần mua sắm, thông qua các tác động trực tiếp (mua sắm trực tiếp của chính phủ) và tác động gián tiếp (thông qua việc chuyển tải thông điệp tới các nhóm tiêu dùng) (Brack 2014). Kết quả của một nghiên cứu khác được thực hiện bởi Martin và Ghazali (2013) cho thấy tại Anh thực hiện chính sách mua sắm công cấp chính quyền Trung ương tác động đến 25-40% tổng lượng gỗ giao dịch trên thị trường tại quốc gia này.

2.3. Thực tiễn chính sách

2.3.1. Chính sách mua sắm công đồ gỗ ở một số quốc gia phát triển

Nghiên cứu của Brack cho thấy năm 2014 có ít nhất 26 quốc gia đã thực hiện chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ (Brack 2014). Con số này chỉ bao gồm các chính sách được thực hiện ở cấp chính quyền Trung ương mà chưa bao gồm các chính sách áp dụng ở cấp chính quyền địa phương (ví dụ cấp tỉnh, huyện). Trong 26 quốc gia này có 19 quốc gia thuộc EU. 7 quốc gia còn lại nằm ngoài EU. Dựa trên thông tin từ nghiên cứu của Brack (2014) và Sumila (2006), Bảng 1 dưới đây tóm tắt một số thông tin cơ bản về một số quốc gia có các chính sách mua sắm công cấp trung ương về các sản phẩm gỗ. Danh sách 26 quốc gia đang thực hiện chính sách này xem chi tiết tại Brack (2014). Trong các nước được liệt kê trong Bảng 1, Anh, Hà Lan và Đan Mạch là các quốc gia có các tiêu chí về mua sắm công phức hợp, trong khi Đức, Nhật Bản và Úc và các quốc gia khác có các tiêu chí đơn giản hơn.

Bảng 1. Tóm tắt chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ ở một số quốc gia (cập nhật đến 2014).

Quốc gia	Nhóm sản phẩm	Tiêu chí	Định nghĩa về tiêu chí	Bằng chứng chấp nhận	Thời gian ban hành/sửa đổi các chính sách cơ bản
Anh	Tất cả các sản phẩm, bao gồm cả gỗ và giấy, được liệt kê trong Quy định Gỗ của EU (EUTR)	Hợp pháp và bền vững (bao gồm cả FLEGT) hoặc sản phẩm tái chế. Yêu cầu tối thiểu là hợp pháp (trong trường hợp không có sản phẩm bền vững trên thị trường)	Tiêu chí chi tiết, bao gồm cả hợp pháp và bền vững. Hợp pháp được hiểu “tuân thủ với tất cả các quy định của quốc gia khai thác”. Các tiêu chí về lao động, an toàn lao động, và sức khỏe cũng nằm trong các yêu cầu	CEPT đánh giá các Chương trình Chứng chỉ theo định nghĩa hợp pháp và bền vững. Sản phẩm có chứng chỉ PEFC và FSC được chấp nhận	1996: Hướng dẫn tự nguyện đối với các cơ quan chính phủ cấp Trung ương về mua sắm sản phẩm gỗ từ nguồn bền vững và hợp pháp. 2000: Bộ trưởng Bộ Môi trường thông báo với Quốc hội về chính sách bắt buộc các cơ quan hành chính và quản lý của nhà nước phải mua sản phẩm gỗ từ nguồn hợp pháp và bền vững 2005: Thiết lập nhóm Đầu mối Chuyên gia về Gỗ (Central Point of Expertise on Timber, CPET) ⁴ , là cơ quan độc lập nhằm tư vấn cho cơ quan nhà nước và các nhà cung cấp cho nhóm này về mua các sản phẩm gỗ hợp pháp và bền vững 2005: CPET thực hiện đánh giá 5 Chương trình chứng chỉ rừng và trang web và đường dây trợ giúp helpline về mua sắm công sản phẩm gỗ chính thức đi vào hoạt động 2005: Định nghĩa hợp pháp và bền vững được thống nhất.
Đan Mạch	Tất cả các sản phẩm, theo danh mục sản phẩm liệt kê trong EUTR	Sản phẩm bền vững (bao gồm các sản phẩm tái chế và FLEGT)	Chi tiết về các tiêu chí bền vững và hợp pháp (giống như Anh). Các tiêu chí cũng bao	Tương tự như mô hình CPET của Anh, Cơ quan phụ trách về tài nguyên (Nature	2001: Quốc hội ra quyết định yêu cầu chính quyền trung ương sửa đổi các chính sách mua sắm công để đảm bảo các sản phẩm gỗ được mua từ nguồn hợp pháp và bền vững. 2003: Bộ Môi trường ban hành chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ được làm từ gỗ tự nhiên nhiệt đới, nhằm thúc đẩy mua sắm công hợp pháp và bền vững.

⁴ Thông tin chi tiết về CPET tham khảo tại website: <https://www.gov.uk/government/groups/central-point-of-expertise-on-timber>.

Quốc gia	Nhóm sản phẩm	Tiêu chí	Định nghĩa về tiêu chí	Bằng chứng chấp nhận	Thời gian ban hành/sửa đổi các chính sách cơ bản
			gồm các lĩnh vực như lao động, an toàn môi trường lao động và sức khỏe	Agency) đánh giá 5 chương trình chứng chỉ theo các tiêu chí về hợp pháp và bền vững. Sản phẩm có FSC và PEFC được chấp nhận	<p>2004: Chiến lược truyền thông về chính sách mua sắm công sản phẩm gỗ hợp pháp và bền vững, thực hiện bởi Bộ Môi trường</p> <p>2005: Đánh giá kết quả của chính sách mua sắm công, từ góc độ người sử dụng, phân tích so sánh với các chính sách mua sắm công của 4 quốc gia khác và nghiên cứu khung pháp lý.</p> <p>2006: Sửa đổi chính sách, thiết lập yêu cầu bao trùm tất cả các sản phẩm gỗ; ban hành kế hoạch hành động 9 điểm về thúc đẩy tiến trình thực hiện chính sách.</p> <p>Chính sách được sửa đổi năm 2010 và 2014 để hoàn thiện hơn</p>
Hà Lan	Tất cả các sản phẩm	Bền vững với tất cả các sản phẩm. Trong điều kiện không có sản phẩm bền vững, sản phẩm phải hợp pháp	Tiêu chí chi tiết về hợp pháp và bền vững.	Hội đồng Đánh giá Mua sắm công về Gỗ (Timber Procurement Assessment Committee, TPAC) đánh giá các mặt hàng gỗ có chứng chỉ, theo tiêu chí hợp pháp và bền vững. FSC và	<p>1997: Ban hành các yêu cầu tối thiểu về chứng chỉ rừng</p> <p>2004: Quyết định của Chính phủ về mua sắm gỗ bền vững và hợp pháp, yêu cầu toàn bộ các cơ quan cấp trung ương nếu có thể mua sắm các sản phẩm có chứng nhận bền vững hoặc hợp pháp</p> <p>2005: Quyết định của Hội đồng chính phủ (Cabinet) về mua sắm công về gỗ</p> <p>2005: Hướng dẫn Đánh giá Quốc gia về chứng chỉ quản lý rừng bền vững SFM và quản lý chuỗi cung CoC cho gỗ</p> <p>2010: Quy định tất cả các sản phẩm phải bền vững.</p>

Quốc gia	Nhóm sản phẩm	Tiêu chí	Định nghĩa về tiêu chí	Bằng chứng chấp nhận	Thời gian ban hành/sửa đổi các chính sách cơ bản
				PEFC được chấp nhận	
Đức	Không bao gồm giấy; các sản phẩm bao trùm trong chính sách chủ yếu là các sản phẩm được làm hoàn toàn hoặc một phần từ gỗ	Hợp pháp và bền vững	PEFC, FSC hoặc tương đương	FSC, PEFC hoặc tương đương	<p>1996: Quy định hành chính về gỗ, nhấn mạnh sản phẩm gỗ nhiệt đới nên có nguồn gốc từ khu vực quản lý rừng bền vững, xác nhận bởi chứng chỉ rừng.</p> <p>2005: Liên minh trong chính phủ nêu rõ Chính phủ Liên bang sẽ chỉ sử dụng gỗ từ rừng có chứng chỉ</p> <p>2005-2006: Chính phủ đánh giá các chương trình chứng chỉ rừng</p> <p>2006: Các cơ quan cấp liên bang của chính phủ đồng ý về chính sách mua sắm công sản phẩm gỗ.</p> <p>2007: Ban hành chính sách mua sắm công về tất cả các sản phẩm gỗ (trừ giấy).</p> <p>2010: Sửa đổi chính sách</p> <p>Đang xem xét sửa đổi chính sách nhằm phù hợp với các sản phẩm gỗ có giấy phép FLEGT.</p>
Nhật Bản	Tất cả sản phẩm	Hợp pháp; ưu tiên sản phẩm bền vững	Hợp pháp: Định nghĩa đơn giản. Chưa phát triển định nghĩa về bền vững.	Chứng chỉ rừng hoặc xác minh về chuỗi cung CoC; tự khai báo theo hướng dẫn 'Trách	<p>2001: Luật khuyến khích các cơ quan nhà nước (và các nhóm chủ thể khác) sử dụng hàng hóa và dịch vụ thân thiện về mặt sinh thái. Luật này được cụ thể hóa bằng chính sách, trong đó đưa ra danh mục các sản phẩm liên quan.</p> <p>Ban hành Hướng dẫn về xác minh tính hợp pháp và bền vững về gỗ và sản phẩm gỗ</p>

Quốc gia	Nhóm sản phẩm	Tiêu chí	Định nghĩa về tiêu chí	Bằng chứng chấp nhận	Thời gian ban hành/sửa đổi các chính sách cơ bản
				nhiệm Giải trình' của Hiệp hội. Công ty tự áp dụng; giấy phép xuất khẩu của cơ quan quản lý cấp	2006: Chính sách mua sắm công khuyến khích việc tiêu thụ các sản phẩm xanh được ban hành.
Úc	Tất cả mọi sản phẩm	Các rủi ro về mặt môi trường và xã hội được giảm thiểu	Không đưa ra tiêu chí	Các sản phẩm tái chế/tái sử dụng, các sản phẩm hỗn hợp, gỗ từ nguồn có chứng chỉ (PEFC, FSC và Tiêu chuẩn Lâm nghiệp Úc)	2003: Các hướng dẫn về mua sắm công, tuy nhiên các hướng dẫn không đề cập đến các mặt hàng gỗ 2007: Ban hành chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ

Nguồn: Tổng hợp từ Brack (2014) và Simula (2006).

Bên cạnh các chính sách mua sắm công về đồ gỗ được ban hành bởi chính quyền trung ương/cấp liên bang, nhiều chính quyền địa phương ở các nước phát triển cũng đưa ra các chính sách mua sắm công về đồ gỗ. Các chính sách cấp địa phương thông thường giống như chính sách cấp trung ương/liên bang, tuy nhiên cũng có một số trường hợp khác biệt. Brack (2014) đưa ra một số ví dụ về các chính sách cấp địa phương tại một số quốc gia (Bảng 2).

Bảng 2. Một số ví dụ về chính sách mua sắm công cấp địa phương (tính đến 2014)

Quốc gia	Địa phương	Chính sách
Úc	Queensland	Đồ gỗ văn phòng
Brazil	Sao Paolo	Mục tiêu loại bỏ gỗ bất hợp pháp
Pháp	Cognac	Ban đầu là sản phẩm gỗ sử dụng trên các đường phố, sau đó mở rộng bao gồm tất cả đồ gỗ
Đức	Baden-Wurttemberg	Giống như chính sách mua sắm công của chính quyền trung ương
Đức	Hamburg	Giống như chính sách mua sắm công của chính quyền trung ương
Tây Ban Nha	Barcelona	Tất cả sản phẩm
Tây Ban Nha	Vùng Basque	Đồ gỗ văn phòng
Anh	Quận Durham	Tất cả sản phẩm
Anh	Khu vực London Borough của vùng Lewisham	Tất cả sản phẩm
Mỹ	Bang New York	Nghiêm cấm việc mua bán bất cứ sản phẩm gỗ cứng nhiệt đới nào có nguồn gốc từ các khu vực rừng không được quản lý bền vững. Hiện tại đang thảo luận về đề án thiết lập các quy tắc về quản lý bền vững và yêu cầu xác nhận chuỗi cung CoC
Mỹ	Bang Massachusetts	Các nhà lập pháp đang thảo luận về một chính sách nghiêm cấm việc mua bán các sản phẩm gỗ được làm từ gỗ tự nhiên nhiệt đới trừ trường hợp nguồn gỗ này được khai thác từ các diện tích rừng tái sinh hoặc từ rừng có chứng chỉ FSC.

Nguồn: Brack 2014, trang 5.

2.3.2. Chính sách mua sắm công tại ở các nước ngoài khối OECD và tại các quốc gia có VPA

Trong thời gian gần đây, một số quốc gia đang phát triển và một số nước đã ký kết FLEGT VPA với EU đã và đang nghiên cứu ban hành và thực hiện chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ. Thông tin chính sách tại các quốc gia này hiện rất hạn chế. Sự hạn chế này có lý do là bởi đây là các chính sách vừa mới được thực hiện. Hạn chế thông tin về chính sách còn có lý do bởi một số quốc gia, đặc biệt các quốc gia vừa ký kết VPA với EU, mới đang trong quá trình thảo luận để xây dựng chính sách này. Dựa trên thông tin từ báo cáo của Brack (2014) và Norman và cộng sự (2019), phần dưới đưa ra các thông tin ban đầu về chính sách này tại một số quốc gia.

Trung Quốc

Chính phủ Trung Quốc ban hành chính sách mua sắm công xanh năm 2006. Chính sách này áp dụng cho một số sản phẩm gỗ được chính phủ quy định, với các sản phẩm nằm trong khuôn khổ của hệ thống nhãn mác/chứng chỉ môi trường mà chính phủ ban hành. Các yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm được quy định theo như Tiêu chuẩn nhãn mác môi trường mà chính phủ đưa ra khác nhau đối với từng loại hình sản phẩm và đối với nguồn gốc gỗ tạo sản phẩm (gỗ khai thác nội địa và gỗ nhập khẩu). Tiêu chuẩn nhãn mác đòi hỏi các bên liên quan tuân thủ nghiêm ngặt với Luật Lâm nghiệp và các yêu cầu đối với nguồn gỗ khai thác trong nước và gỗ nhập khẩu. Chính phủ Trung Quốc cũng yêu cầu các loại ván nguyên liệu nhập khẩu phải là gỗ có nguồn gốc từ các khu vực quản lý rừng bền vững.

Năm 2010, Chính phủ Trung Quốc ban hành chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ. Đây là chính sách ban hành ở cấp chính quyền trung ương. Chính sách này áp dụng đối với tất cả các cơ quan chính phủ và cơ quan đảng cấp quốc gia. Bộ Sinh thái Môi trường phụ trách về chính sách mua sắm công. Cơ quan Chứng chỉ Môi trường (China Environment Certification, CEC) là cơ quan trực thuộc Bộ Sinh thái Môi trường làm nhiệm vụ thực hiện chính sách này.

Các sản phẩm được phủ trong chính sách mua sắm công bao gồm đồ gỗ, giấy in, các loại ván, và cửa gỗ. Theo chính sách, các sản phẩm này được khuyến khích để đáp ứng với các Tiêu chuẩn mà chính phủ đưa ra. Đối với các loại ván, gỗ nguyên liệu làm ván có nguồn gốc từ rừng trong nước đáp ứng được với các Tiêu chuẩn này. Gỗ nhập khẩu để làm ván ‘nên’ có nguồn gốc từ rừng quản lý bền vững. Đối với đồ gỗ và giấy in, gỗ khai thác trong nước ‘nên’ tuân thủ với các tiêu chí mà chính phủ quy định đối với quản lý rừng có chứng chỉ và quản lý chuỗi cung. Gỗ nhập khẩu hoặc bột gỗ ‘nên’ đáp ứng các quy định đối với gỗ nhập khẩu. Đối với các loại cửa gỗ, các nhà sản xuất nên sử dụng các loại gỗ đã qua sử dụng, gỗ có đường kính nhỏ và các loại ván và đáp ứng các quy định tại các quốc gia xuất khẩu.

Bằng chứng minh chứng gỗ hợp pháp, đáp ứng các yêu cầu về mua sắm công của Chính phủ bao gồm bằng chứng tuân thủ với các Hướng dẫn của Cơ quan Chứng chỉ Môi trường CEC, hoặc của Hội đồng Chứng chỉ rừng Trung Quốc (China Forest Certification

Council, CFCC), PEFC, FSC hoặc các loại hình chứng chỉ hợp pháp khác (FLEGT, Chứng chỉ Xác minh Tính hợp pháp của Gỗ của Trung Quốc). Bên cạnh đó, các loại bằng chứng được yêu cầu khác bao gồm giấy phép khai thác và vận chuyển, giấy chứng nhận các hoạt động có liên quan tuân thủ với các yêu cầu của quốc gia khai thác (đối với gỗ nhập khẩu).

Ghana

Sau 2 năm đàm phán Chính phủ Ghana và EU đã chính thức ký kết FLEGT VPA và Hiệp định này có hiệu lực vào năm 2009.⁵ Chính phủ Ghana đã soạn thảo một chính sách mua sắm công và bản thảo của chính sách này đang đợi sự phê chuẩn của Hội đồng Chính phủ. Nội dung của chính sách này cũng sẽ được tuân thủ theo những yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ đã cam kết trong FLEGT/VPA.

Nếu chính sách này được đưa vào thực hiện, chính sách sẽ áp dụng đối với tất cả các cơ quan của nhà nước, bao gồm cả các công ty có vốn nhà nước, bệnh viện, trường học, ngân hàng... và các bên cung hàng hóa cho các cơ quan này.

Bản thảo của chính sách quy định rằng các sản phẩm gỗ bao gồm gỗ xẻ thô, các sản phẩm gỗ bán hoàn thiện, các bộ phận của đồ gỗ, phào gỗ, bàn, ghế, tủ, khung cửa, gỗ ván sàn, gỗ dăm, gỗ dán và một số sản phẩm gỗ khác nằm trong danh mục điều chỉnh của chính sách.

Chính sách có mục đích dự kiến rằng chỉ có các sản phẩm gỗ được khai thác từ các nguồn bền vững hoặc hợp pháp thì mới đáp ứng mục tiêu.

Chính sách mua sắm công đang được chính phủ Ghana xem xét cũng có mục tiêu làm minh bạch hóa thị trường gỗ nội địa. Cụ thể, chính sách này quy định tất cả các cá nhân và tổ chức cung các sản phẩm gỗ ra thị trường nội địa đều phải đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với các cơ quan quản lý có liên quan. Quy định đăng ký bắt buộc này được kì vọng sẽ loại bỏ các xưởng xẻ bất hợp pháp – nhóm cung tới 80% tổng số gỗ ra thị trường nội địa.

Hiện chưa rõ ràng về cơ quan đầu mối phụ trách việc xây dựng chính sách, tuy nhiên có thể Bộ Đất và Tài nguyên Thiên nhiên sẽ phụ trách về mảng chính sách này.

Indonesia

Indonesia là quốc gia đầu tiên trên thế giới có gỗ có chứng chỉ FLEGT/VPA cung ra thị trường thế giới. Hệ thống cấp phép FLEGT bắt đầu hoạt động từ năm 2016, 3 năm sau khi VPA được Chính phủ Indonesia và EU ký kết, gần một thập kỷ tính từ thời điểm 2 bên bắt đầu tiến trình đàm phán năm 2007.⁶ Con số thống kê chính thức cho thấy đến hết tháng 11 năm 2017, tổng số đã có hơn 39.000 giấy phép FLEGT đã được cấp cho

⁵ Thông tin chi tiết về tiến trình và kết quả của đàm phán FLEGT VPA tham khảo tại:

<http://www.euflegt.efi.int/ghana>

⁶ Thông tin chi tiết về tiến trình và kết quả đàm phán FLEGT VPA tham khảo tại:

<http://www.euflegt.efi.int/indonesiaang>

các công ty xuất khẩu đồ gỗ đi 28 quốc gia EU, với giá trị xuất khẩu lên tới trên 1 tỉ Euro.⁷

Chính phủ Indonesia hiện chưa ban hành chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ. Tuy nhiên, cơ quan phụ trách mua sắm công cấp quốc gia, cơ quan đầu mối về ban hành chính sách mua sắm công, đã thể hiện cam kết trong việc ban hành một chính sách cho các sản phẩm gỗ. Nếu chính sách này được ban hành, chính sách sẽ áp dụng đối với tất cả các sản phẩm gỗ nằm trong danh mục E-catalogue của chính phủ,⁸ cho quy mô cả nước, với các cơ quan của chính phủ và quốc hội bắt buộc phải áp dụng.

Cam kết của cơ quan phụ trách về mua sắm công thể hiện rằng khi chính sách mua sắm công về đồ gỗ được ban hành, bên cung cấp các sản phẩm này cần phải có giấy chứng nhận hợp pháp từ cơ quan quản lý của chính phủ, đảm bảo rằng các sản phẩm này tuân thủ đầy đủ với các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ được quy định trong VPA. Để có chứng chỉ này, các nhà cung cấp phải được đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật bởi các cơ quan quản lý được chính phủ chỉ định.

Cameroon, Cote D'Ivoire, Gabon và Liberi

Nằm trong khuôn khổ sáng kiến của Tổ chức Nông Lương của Liên Hiệp Quốc (FAO), Cameroon, Cote D'Ivoire, Gabon và Liberi và Ghana đang thảo luận với nhau nhằm phát triển chính sách mua sắm công.⁹ Mục tiêu của sáng kiến này nhằm giúp các quốc gia thuộc Châu Phi hiện đang đàm phán hoặc đã ký kết FLEGT VPA với EU minh bạch hóa thị trường nội địa. Tiến trình FLEGT VPA ở các quốc gia này hiện như sau¹⁰:

- Cameroon: Diện tích rừng 18 triệu ha, với độ che phủ 40%. Chính phủ Cameroon bắt đầu đàm phán FLEGT VPA với EU vào năm 2007. Năm 2010, VPA được ký kết. Năm 2011 VPA chính thức có hiệu lực.
- Cote D'Ivoire: Diện tích rừng chỉ còn dưới 3 triệu ha, giảm từ 16 triệu ha trước đó. Năm 2013, chính phủ Cote Divoire chính thức bước vào đàm phán FLEGT VPA với EU. Đến nay, đàm phán đã qua 2 vòng chính thức và một loạt các cuộc họp kỹ thuật. Hiện tiến trình đàm phán vẫn đang tiếp tục.
- Gabon: Tổng diện tích rừng 22 triệu ha, với độ che phủ khoảng 80%. Gỗ là nguồn kim ngạch lớn thứ 2 của Chính phủ. Khoảng 90% gỗ tròn của Gabon được sử dụng để xuất khẩu, chủ yếu là sang Trung Quốc và EU. Chính phủ Gabon bắt đầu chính thức đàm phán VPA với EU vào năm 2010. Hiện quá trình đàm phán vẫn chưa kết thúc.
- Liberia: Là quốc gia có 4,3 triệu ha rừng và độ che phủ 43%. Chính phủ Liberia đã hoàn thành việc đàm phán VPA với EU và VPA có hiệu lực vào tháng 12 năm 2013.

⁷ Cùng nguồn với footnote 6.

⁸ E-Catalogue: <https://www.export.gov/apex/article2?id=Indonesia-selling-to-the-Government>

⁹ <http://www.fao.org/africa/news/detail-news/en/c/1194587/>;

https://www.youtube.com/watch?v=wR_uucwEhHw

¹⁰ Thông tin về tiến trình đàm phán FLEGT VPA tại các quốc gia này có thể tham khảo trên trang web: <http://www.euflegt.efi.int/vpa>.

Hiện chính phủ đang thiết lập hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ để đưa VPA vào vận hành. Hệ thống này áp dụng cho cả các sản phẩm xuất gỗ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

Theo đại diện của FAO, việc trao đổi thông tin và bài học kinh nghiệm từ các nước về chính sách mua sắm công có vai trò quan trọng trong việc đàm phán và thực hiện VPA, đặc biệt góp phần minh bạch thị trường nội địa. Các chủ đề các nước quan tâm trao đổi, thảo luận nhằm phát triển các chính sách mua sắm công bao gồm vai trò của các công ty xây dựng, các đối tác cung cấp tài chính, vai trò của chính quyền địa phương và trung ương, xác định các nguồn cung gỗ đầu vào và cân đối cung – cầu cho nguồn gỗ hợp pháp. Đây là các chủ đề quan trọng, nhằm hình thành các phần lõi của chính sách mua sắm công trong tương lai.

3. Bài học kinh nghiệm và các khía cạnh quan trọng trong chính sách

3.1. Bài học kinh nghiệm

Như đã đề cập ở trên, đến nay chưa có nhiều thông tin về các chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ, một trong những lý do cơ bản là bởi chưa có nhiều quốc gia thực thi chính sách này. Tuy nhiên, một số bài học kinh nghiệm từ các quốc gia đã thực thi chính sách này đã được đúc kết. Tổng hợp từ các nghiên cứu về chính sách mua sắm công, Simula (2006) đã đúc kết được các bài học sau đây:

- Chính sách mua sắm công (xanh) không nên được nhìn nhận như là một động lực lâu dài của thị trường mà nên được coi như là yếu tố để làm thay đổi thị trường.
- Chính sách mua sắm xanh là một phần của gói chính sách và hiệu quả của chính sách này phụ thuộc vào các biện pháp đi kèm được thực thi ra sao. Các biện pháp đi kèm bao gồm như thông tin về môi trường cho người mua hàng, tiêu chuẩn của sản phẩm và các yêu cầu về môi trường, đánh giá vòng đời sản phẩm, các chỉ số và công cụ kinh tế, v.v.
- Các cản trở lớn nhất đối với việc áp dụng chính sách là tăng chi phí trong việc mua các sản phẩm xanh/bền vững, thiếu kiến thức, khung pháp lý không rõ ràng, thiếu hỗ trợ quản lý, thiếu thông tin và công cụ, thiếu kỹ năng phân tích về các chi phí và lợi ích gián tiếp, v.v.
- Cần đào tạo cho người mua về công tác chuẩn bị hồ sơ mời thầu và lý giải rõ ràng, sử dụng các thông tin về môi trường, trong các quyết định phê duyệt thầu. Các hướng dẫn, mẫu mời thầu, các tài liệu về hợp đồng thầu... có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình mua sắm công.
- Phổ cập thông tin rộng rãi nhằm khuyến khích thực hiện mua sắm công xanh/bền vững
- Nếu chính sách mua sắm công xanh chỉ là tự nguyện, không bắt buộc, hiệu quả của việc áp dụng chính sách này sẽ rất hạn chế. Do vậy, ít nhất cần thiết lập những quy định bắt buộc trong chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Ban hành chính sách mua sắm công (xanh, bền vững) chỉ là bước đầu tiên. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả chính sách mới là mục tiêu cốt lõi.
- Người mua quy mô lớn có xu hướng thực thi các tiêu chí về môi trường trong các chính sách mua sắm công hơn là người mua quy mô nhỏ. Xác định ngưỡng yêu cầu về tuân thủ các tiêu chí về môi trường trong chính sách mua sắm công giữa người mua lớn và người mua nhỏ cho phép việc hình thành các chính sách mua sắm công linh hoạt và dễ thực hiện hơn.
- Các lĩnh vực như xây dựng các tòa nhà, các công trình xây dựng bao gồm cả cải tạo là các lĩnh vực tiềm năng quan trọng nhất cho áp dụng các chính sách mua sắm công.
- Hình thành chính sách mua sắm công cần có những phân tích chi tiết về thị trường chiến lược.

- Hiện còn thiếu các thông tin về các chi phí trực tiếp và gián tiếp có liên quan đến việc thực hiện chính sách mua sắm công
- Thực hiện chính sách mua sắm công xanh/bền vững có thể dẫn đến việc chậm trễ trong hoạt động/ công việc tại một số cơ quan. Trong bối cảnh này, các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân có thể được hình thành để giúp thúc đẩy tiến trình thực hiện.
- Quản lý việc thực hiện chính sách mua sắm công có thể được hợp đồng với một bên thứ 3, là bên cung cấp dịch vụ, như mô hình của Anh hoặc Đan Mạch.

Các bài học kinh nghiệm nêu trên có vai trò quan trọng cho việc xây dựng và hình thành chính sách mua sắm công cho bất kỳ một quốc gia nào trong tương lai.

3.2. Các khía cạnh quan trọng trong chính sách mua sắm công

Simula (2006) cho biết các chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ giống và khác nhau giữa các quốc gia qua các khía cạnh sau:

- **Mục tiêu của chính sách.** Nhìn chung các chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ đang được áp dụng tại các nước nêu trên đều có mục tiêu bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng gỗ hợp pháp và bền vững. Xác định mục tiêu rõ ràng thông qua việc đưa ra thông điệp sử dụng sản phẩm hợp pháp hoặc bền vững có vai trò quan trọng, góp phần vào bảo vệ môi trường bền vững. Việc sử dụng sản phẩm hợp pháp hay bền vững được quy định trong chính sách làm nền cho việc xây dựng cách thức thực hiện chính sách.
- **Trọng tâm và chiến lược thực hiện.** Trọng tâm của chính sách mua sắm công của các quốc gia là có được các sản phẩm gỗ từ nguồn hợp pháp hoặc/và bền vững. Về chiến lược thực hiện, một số quốc gia lựa chọn chiến lược thực hiện theo giai đoạn. Ví dụ Chính phủ Pháp đưa ra mục tiêu đến 2007 thì 50% trong tất cả các mặt hàng gỗ trong mua sắm công là bền vững và đối với các mặt hàng gỗ nhiệt đới phải đảm bảo tính hợp pháp. Chính phủ Đan Mạch đưa ra 3 mức độ về gỗ cho người cung cấp, bao gồm gỗ ‘hợp pháp’, ‘đang trong tiến trình đạt gỗ bền vững’ và ‘bền vững’. Chính phủ Nhật Bản cũng áp dụng chiến lược theo giai đoạn này.
- **Mức độ trách nhiệm.** Mức độ trách nhiệm trong thực hiện chính sách mua sắm công thể hiện ở 2 mức độ là ‘tự nguyện’ và ‘bắt buộc’. Chính sách mua sắm công của chính phủ Anh là bắt buộc đối với các cơ quan thuộc chính quyền trung ương khi thực hiện mua sắm phải đảm bảo sản phẩm từ nguồn hợp pháp và bền vững. Chính phủ Bỉ và Hà Lan thì yêu cầu toàn bộ các mặt hàng thuộc phạm vi mua sắm công cho các cơ quan thuộc chính phủ liên bang là sản phẩm bền vững. Chính phủ Pháp yêu cầu dễ dãi hơn: Chính sách áp dụng bắt buộc cho tất cả các thuộc chính phủ liên bang, tuy nhiên người mua có thể thay đổi mức độ của các yêu cầu nếu có lý do chính đáng và nếu sản phẩm không sẵn có trên thị trường. Các ví dụ này cho thấy chính sách mua sắm công về các mặt hàng gỗ của các quốc gia khác nhau về khía cạnh mức độ trách nhiệm khi áp dụng. Xác định các mức độ này giúp cho việc định hình công cụ chính sách nên được ban hành ở cấp độ nào (ví dụ Thông tư của bộ, hoặc Nghị định của Chính phủ, hoặc Luật).

- **Nhóm chủ thể quan tâm.** Nhìn chung, các chính sách mua sắm công về các mặt hàng gỗ của các quốc gia thường nhắm vào chủ thể quan tâm là các cơ quan chính phủ cấp liên bang, hay các cơ quan cấp quốc gia. Chính sách của một số nước cũng yêu cầu các cơ quan thuộc chính quyền bang (địa phương) áp dụng các quy định này. Một số quốc gia yêu cầu các cơ quan cấp liên bang áp dụng trước, sau đó mới đến các cơ quan cấp địa phương.
- **Danh mục sản phẩm.** Các quốc gia như Đan Mạch, Hà Lan, Anh áp dụng chính sách mua sắm công cho tất cả các loại mặt hàng về gỗ, bao gồm cả giấy và bột giấy. Chính phủ Hà Lan chia các sản phẩm ra làm 2 nhóm. Nhóm thứ nhất bao gồm ‘gỗ thô (gỗ tròn và xẻ), gỗ veneer, gỗ dán’ và nhóm thứ hai bao gồm ‘các sản phẩm được chế biến sâu, bột giấy, giấy và các sản phẩm khác.’ Các sản phẩm được chế biến sâu bao gồm đồ gỗ, các bộ phận đồ gỗ, hoặc một số sản phẩm khác. Chính phủ Nhật Bản chia danh mục sản phẩm theo 5 nhóm: (i) giấy (giấy in và các loại giấy khác), (ii) đồ giấy văn phòng (ví dụ như phong bì, giấy viết), (iii) đồ gỗ văn phòng (bàn, ghế, giá treo...), (iv) đồ nội thất phòng ngủ (ví dụ khung giường), (v) các sản phẩm phục vụ mục đích công cộng (hàng rào, gỗ dán, gỗ veneer). Các quốc gia có thể lựa chọn các nhóm sản phẩm cụ thể để thiết kế chính sách phù hợp với bối cảnh của mình.
- **Định nghĩa hợp pháp và bền vững.** Tuân thủ hợp pháp là yêu cầu cơ bản nhất trong tất cả các tiêu chí về chứng chỉ rừng và đây là yêu cầu được quy định bắt buộc trong tất cả các chính sách mua sắm công mà các nước đang áp dụng. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có bất cứ một định nghĩa về ‘hợp pháp’ được thống nhất bởi tất cả các nước, do vậy tính ‘hợp pháp’ trong chính sách mua sắm công của các nước khác nhau. Đối với các quốc gia tham gia FLEGT/VPA, khuôn khổ của ‘hợp pháp’ trong phạm vi VPA thường bao gồm các khía cạnh về kinh tế, xã hội môi trường, như hợp pháp về quyền khai thác, tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, tuân thủ quyền của người dân. Các yếu tố này được làm rõ trong quá trình đàm phán VPA, với kết quả cuối cùng là một định nghĩa ‘hợp pháp’, với các khía cạnh về kinh tế, môi trường, xã hội được bao hàm trong định nghĩa. Đối với ‘bền vững’, danh giới rõ ràng hơn, bởi các tiêu chí và chỉ số đã được xác định theo các tiêu chuẩn của quản lý rừng bền vững FSC.
- **Tiêu chí áp dụng trong tiến trình mua sắm công.** Quá trình mua sắm công thường trải qua một số bước khác nhau, với các yêu cầu cụ thể cho từng bước này. Nhìn chung, các bước bao gồm: (i) xác định các yêu cầu đối với hợp đồng (ví dụ vấn đề chủ thể, các yêu cầu kỹ thuật và môi trường đối với hàng hóa), (ii) lựa chọn nhà cung cấp, (iii) lựa chọn hợp đồng và (iv) các điều khoản cụ thể của hợp đồng. Đối với việc xác định các yêu cầu của hợp đồng, các quy định về hàng hóa cụ thể, đặc tính của hàng hóa... phải hết sức rõ ràng, có thể đưa ra các chỉ số nhằm đo, đếm được các đặc tính này. Việc lựa chọn nhà cung cấp cũng cần quan tâm đúng mức, đảm bảo những đơn vị tham gia đấu thầu có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực kỹ thuật và quản lý nhằm thực hiện các hợp đồng cung sản phẩm theo đúng yêu cầu. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp (hợp đồng) cần dựa trên các tiêu chí rõ ràng, đảm bảo tính thuyết phục được các đơn vị tham gia. Các điều

khoản trong các hợp đồng cần rõ ràng. Ví dụ, chính sách mua sắm công của chính phủ Pháp yêu cầu rằng khi được chính phủ yêu cầu, các đơn vị tham gia thầu cần cung cấp bằng chứng về tính hợp pháp/bền vững của sản phẩm mà mình dự kiến cung cấp.

- **Các hệ thống chứng chỉ là nền tảng cho việc tham chiếu.** Các chính sách mua sắm công của chính phủ thường dựa vào các hệ thống chứng chỉ và các đánh giá có liên quan được thực hiện bởi bên thứ ba làm nền cho việc tham chiếu. Cụ thể, các hướng dẫn cấp quốc gia nhằm đánh giá các hệ thống chứng chỉ xem có phù hợp với các quy định trong chính sách mua sắm công thường được tham chiếu từ các tiêu chí và chỉ số của hệ thống quản lý rừng bền vững của bên thứ ba.
- **Bằng chứng về tính hợp pháp và bền vững.** Các chính sách mua sắm công cũng quy định rõ ràng về các bằng chứng minh chứng cho sản phẩm là hợp pháp hoặc/và bền vững. Chính sách của một số quốc gia cũng quy định trong trường hợp đơn vị thầu hoặc nhà thầu không thể đưa ra các bằng chứng hợp pháp/bền vững, các đơn vị này có thể đưa ra các bằng chứng tương đương.
- **Thực hiện chính sách và các khía cạnh về thể chế.** Hầu hết các chính sách mua sắm công đều có đưa ra các quy định liên quan tới giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện chính sách. Các quy định này nhằm đảm bảo chính sách được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Tùy theo quy mô của chính sách, chính phủ cũng quy định các cơ quan và các thiết chế cần thiết phụ trách việc thực thi. Thực hiện chính sách mua sắm công tương đối phức tạp, để giảm tải chính phủ Anh quyết định thuê một tổ chức bên ngoài chính phủ thực hiện các đánh giá về các hệ thống chứng chỉ xem các hệ thống này có đáp ứng được với các tiêu chí đã đề ra trong chính sách. Bên cạnh đó, chính phủ cũng cần có những đánh giá về kết quả của chính sách cũng cần phải được thực hiện. Kết quả khảo sát đối với các cơ quan thực hiện mua sắm công tại Đan Mạch chỉ ra rằng: (i) cần phải nâng cao nhận thức và hiểu biết về chính sách, (ii) các hướng dẫn mua sắm cần tập trung vào các nhóm chủ thể trọng tâm, (iii) nếu thị trường không có nhiều các sản phẩm gỗ hợp pháp và bền vững, và nếu cơ chế xác minh tính hợp pháp/bền vững còn thiếu, cần phải có những hướng dẫn rất chi tiết để các đơn vị cung hàng hóa có thể đáp ứng các yêu cầu. Đánh giá về chính sách mua sắm công của Anh rút ra một số bài học quan trọng sau: (i) nếu không có các cam kết chính trị mạnh mẽ và không có sức ép của các tổ chức NGOs và nếu chính sách không có những khía cạnh bắt buộc, hiệu quả của chính sách rất hạn chế; (ii) gắn kết sự tham gia/ủng hộ của chính quyền địa phương tương đối khó; (iii) cần phải có đủ các nguồn lực, bao gồm cả các hoạt động truyền thông hiệu quả, nhằm hướng dẫn cả người mua và người bán thực hiện đúng các yêu cầu của chính sách và (iv) minh bạch thông tin và có sự tham gia của các bên liên quan trong tiến trình ra quyết định và thực hiện chính sách góp phần cho chính sách hiệu quả hơn.

Với các bài học và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ nêu trên, phần 4 dưới đây sẽ đưa ra một số gợi ý cho việc hình thành chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ tại Việt Nam. Các

gợi ý này chỉ mang tính ban đầu, có vai trò là thông tin tham khảo đầu vào cho việc thảo luận nhằm xây dựng chính sách này tại Việt Nam trong tương lai.

4. Một số khía cạnh cần quan tâm trong chính sách mua sắm công đồ gỗ tại Việt Nam

4.1. Bối cảnh chính sách tại Việt Nam

Hiệp định FLEGT VPA được chính phủ Việt Nam và EU thống nhất đã chính thức có hiệu lực vào ngày 1 tháng 6 năm 2019. Hiện chính phủ đã thực hiện các hoạt động nhằm đưa ra các quy định cụ thể về Định nghĩa Gỗ hợp pháp, xây dựng Hệ thống Đảm bảo Tính hợp pháp của Gỗ (VNTLAS). Chính phủ dự kiến hệ thống VNTLAS sẽ được đưa vào vận hành trong vòng 2-3 năm tới. Khi đó, toàn bộ các sản phẩm gỗ nằm trong danh mục của VPA được Việt Nam và EU thống nhất, bao gồm cả các sản phẩm tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu, sẽ đảm bảo tính hợp pháp. Theo cam kết này, chính phủ cũng cần đảm bảo rằng toàn bộ các mặt hàng gỗ được sử dụng trong mua sắm công phải là hợp pháp.

Mặc dù cho đến nay chính phủ chưa ban hành một chính sách công cụ thể về các sản phẩm gỗ, kế hoạch xây dựng chính sách này đã được cụ thể hóa bởi chính phủ. Cụ thể, Thông báo 325/TB-VPCP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ, thông báo về Kết luận của Thủ tướng tại Hội nghị “**Định hướng, giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu**” nêu rõ nhiệm vụ của Chính phủ là “*làm tốt công tác thị trường, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các Hiệp định mà Việt Nam đã tham gia ký kết [bao gồm Hiệp định VPA FLEGT]. Chú trọng hơn nữa thị trường trong nước.*” Thông báo này cũng nhấn mạnh “*tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá, vận động người dân, doanh nghiệp thay đổi về sử dụng gỗ hợp pháp, về tập quán sử dụng rừng tự nhiên sang rừng trồng*”. Định hướng cho chính sách công về mua sắm sản phẩm gỗ đã được hình thành trong Thông báo bằng việc “*Đề nghị các cơ quan Đảng, Nhà nước đi tiên phong trong việc sử dụng đồ gỗ nội thất văn phòng từ các sản phẩm gỗ rừng trồng trong nước do các doanh nghiệp Việt Nam chế biến để thúc đẩy thị trường nội địa*” và “*Là doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam, phải tôn trọng luật pháp quốc tế, sử dụng nguồn nguyên liệu hợp pháp... luật lệ quốc tế... kiên quyết “nói không” với sử dụng gỗ nguyên liệu có nguồn gốc bất hợp pháp.*”

Định hướng về việc xây dựng một chính sách công riêng cho các sản phẩm gỗ được thể hiện rõ ràng trong Chỉ thị 08/CT-TTg của ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng. Cụ thể, Chỉ thị “**về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu**” của Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu ban hành chính sách mua sắm công theo hướng ưu tiên sử dụng gỗ rừng trồng có nguồn gốc hợp pháp trong nước, được sản xuất tại Việt Nam.*” Với Chỉ thị này, việc xây dựng chính sách riêng về các sản phẩm gỗ trong khuôn khổ của mua sắm công là nhiệm vụ bắt buộc của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan.

Dựa trên các bài học kinh nghiệm quốc tế về chính sách và thực thi chính sách mua sắm công về đồ gỗ tại một số quốc gia, dựa trên các yêu cầu về tính hợp pháp của sản phẩm gỗ được đề ra trong VPA, và dựa trên khung phân tích sách mua sắm công mà Simula (2006) đưa ra, phần dưới đây đưa ra một số gợi ý cho việc thảo luận về xây dựng chính sách mua sắm công riêng cho các sản phẩm gỗ của Việt Nam như sau.

4.2. *Gợi ý cho xây dựng chính sách mua sắm công đồ gỗ tại Việt Nam*

- **Mục tiêu của chính sách.** Chính sách có mục tiêu ngắn hạn là bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng các sản phẩm gỗ hợp pháp. Mục tiêu lâu dài (trong 10-15 năm tới) cần hướng đến sử dụng các sản phẩm gỗ bền vững nhằm góp phần bảo vệ rừng bền vững ở Việt Nam và ở các quốc gia cung gỗ nguyên liệu cho Việt Nam.
- **Trọng tâm và chiến lược thực hiện.** Trọng tâm của chính sách là có được các sản phẩm hợp pháp và tiến tới các sản phẩm bền vững trong tương lai. Cụ thể, chính sách cần quy định khi Hệ thống Đảm bảo tính Hợp pháp của Gỗ (VNTLAS) được vận hành (2-3 năm tới, theo kế hoạch của Chính phủ), toàn bộ các sản phẩm gỗ trong mua sắm công phải đáp ứng các yêu cầu về tính hợp pháp được quy định trong Định nghĩa Gỗ hợp pháp. Chính sách cũng có thể chia các nhóm sản phẩm khác nhau và thiết kế khung thời gian cho việc áp dụng các yêu cầu hợp pháp cụ thể đối với các nhóm sản phẩm này. Đối với các nhóm sản phẩm dễ kiểm soát và/hoặc có tính rủi ro cao nhưng đồ gỗ văn phòng, gỗ dùng trong xây dựng được làm từ nguồn gỗ rừng trong nước và/hoặc từ gỗ rừng tự nhiên nhập khẩu từ các quốc gia nhiệt đới, chính sách nên yêu cầu hạn chế sử dụng, ưu tiên sử dụng gỗ rừng trồng trong nước. Trong trường hợp sử dụng gỗ rừng tự nhiên trong nước và nhập khẩu từ các nguồn gỗ nhiệt đới, các tổ chức tham gia đấu thầu cung các sản phẩm này phải có đủ các bằng chứng minh chứng cho tính hợp pháp của gỗ, theo quy định Định nghĩa Gỗ hợp pháp. Chính sách này sau đó được mở rộng ra các nhóm sản phẩm khác như giấy và các sản phẩm dùng trong văn phòng.
- **Mức độ trách nhiệm.** Phạm vi của VPA của Việt Nam rộng, bao gồm nhiều sản phẩm gỗ (xem chi tiết tại Phụ lục 1 của FLEGT VPA).¹¹ Thực hiện các cam kết về tính hợp pháp của các sản phẩm này là bắt buộc. Chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ cần đảm bảo yêu cầu bắt buộc đối với các sản phẩm nằm trong Phụ lục 1. Tính bắt buộc về sử dụng sản phẩm hợp pháp cũng cần được áp dụng đối với tất cả các cơ quan Nhà nước cấp trung ương và địa phương, bao gồm các cơ quan thuộc hệ thống Nhà nước, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp (ví dụ bệnh viện, trường học...). Về phương diện thực hiện, Chính sách có thể đề ra lộ trình dài hạn, với các sản phẩm gỗ nằm trong các gói mua sắm công, hoặc một số nhóm sản phẩm mà chính phủ ưu tiên, phải đảm bảo tính bền vững. Chính phủ có thể tham khảo tiêu chí và chỉ số về bền vững của sản phẩm theo hệ thống chứng chỉ FSC trong hệ thống Chứng chỉ rừng Bền vững Quốc gia để đưa ra các tiêu chí về bền vững sản phẩm theo yêu cầu của mình.
- **Danh mục sản phẩm.** Tất cả các sản phẩm nằm trong Phụ lục 1 của FLEGT VPA chịu sự điều chỉnh của các cam kết về tính hợp pháp trong VPA. Các sản phẩm nằm trong Phụ lục 1 trong khuôn khổ của các dự án /chương trình mua sắm công cũng chịu sự điều chỉnh của các cam kết này. Chính sách mua sắm công cũng có thể quy định các nhóm sản phẩm khác nhau, như nhóm 1 bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm gỗ tròn và xẻ thô (HS 4403, 4407), nhóm 2 bao gồm các sản phẩm thuộc dạng ván

¹¹ Chi tiết về lời văn của Hiệp định Đối tác Tự nguyện tham khảo tại:

<https://drive.google.com/file/d/0Bxn60xmu9ttVM1BxZDlaTE9neW0xcW85U0VOVHgxaWNBRTBB/view>

(4408-4412) và nhóm 3 bao gồm cả sản phẩm thuộc nhóm gỗ chế biến sâu như đồ gỗ (HS 94). Quy định chi tiết và cách thức thực hiện đối với các nhóm sản phẩm này có thể khác nhau, phụ thuộc vào ưu tiên, nguồn lực sẵn có và năng lực của các cơ quan quản lý.

- ***Định nghĩa về hợp pháp.*** Hiệp định VPA đã đưa ra những quy định rõ ràng về tính hợp pháp của sản phẩm. Cụ thể, gỗ được coi là hợp pháp cần tuân thủ đầy đủ 7 nguyên tắc đề ra trong VPA, bao gồm nguyên tắc về khai thác gỗ, quyền sử dụng đất, sử dụng và quản lý rừng, môi trường và xã hội (Nguyên tắc 1), tuân thủ các quy định về gỗ tịch thu (Nguyên tắc 2), về gỗ nhập khẩu (Nguyên tắc 3), về vận chuyển và buôn bán gỗ (Nguyên tắc 4), về chế biến (Nguyên tắc 5), về xuất khẩu (Nguyên tắc 6) và thuế và lao động (Nguyên tắc 7). Trước mắt, chính sách mua sắm công của Việt Nam cần đòi hỏi các sản phẩm mua sắm bằng nguồn ngân sách phải đáp ứng tất cả 7 nguyên tắc này. Trong tương lai, Chính sách mua sắm công này nên hướng đến việc sử dụng gỗ bền vững. Chính phủ cần đưa ra định nghĩa rõ ràng về tính bền vững. Các tiêu chí và chỉ số bền vững trong hệ thống chứng chỉ FSC và trong hệ thống Chứng chỉ rừng Bền vững Quốc gia mà chính phủ đang xây dựng có thể làm nền cho việc xây dựng các tiêu chí và chỉ số bền vững cho các sản phẩm gỗ nằm trong khuôn khổ mua sắm công.
- ***Tiêu chí áp dụng trong tiến trình mua sắm công.*** Xây dựng và thực hiện chính sách mua sắm công đối với các sản phẩm gỗ cần đi kèm với các hướng dẫn rõ ràng về yêu cầu trong các bước cũng như tiêu chí đảm bảo sản phẩm hợp pháp. Tính hợp pháp không chỉ giới hạn trong phạm vi nguồn gỗ nguyên liệu mà cần bao hàm các khía cạnh về kinh tế, xã hội như đã đề ra trong 7 Nguyên tắc về tính hợp pháp của gỗ nêu trên. Trong trường hợp có thể, các tiêu chí này cần phải đo đếm được, và được thể hiện bằng các bằng chứng được quy định trong Định nghĩa Gỗ Hợp pháp.
- ***Cơ quan đầu mối và các khía cạnh về thể chế khi ban hành và thực hiện chính sách.*** Theo Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng, Thủ tướng giao nhiệm vụ ban hành chính sách mua sắm công đồ gỗ cho Bộ Tài chính. Trước khi ban hành chính sách này, Bộ Tài chính cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – là cơ quan đầu mối trong việc thực hiện FLEGT/VPA. Việc phối hợp này sẽ giúp cho việc đảm bảo các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ được quy định trong VPA được chuyển tải vào trong chính sách. Bộ Tài chính cũng cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan quản lý Nhà nước về đầu thầu) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để rà soát tính tương thích hoặc những khía cạnh xung đột (nếu có) của pháp luật đầu thầu hiện tại so với các quy định về gỗ hợp pháp được quy định trong FLEGT/VPA. Chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ được xây dựng dựa trên các kết quả rà soát này nhằm đảm bảo không có xung đột giữa các hệ thống văn bản chính sách.
- ***Thí điểm chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ.*** Trước khi ban hành chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ và áp dụng rộng rãi chính sách trên toàn quốc, chính phủ cũng nên cân nhắc khả năng thực hiện thí điểm chính sách mua sắm công

ở quy mô nhỏ hơn. Kết quả của thí điểm sẽ làm nền để xây dựng một chính sách hiệu quả, phù hợp với bối cảnh của ngành gỗ, của quốc gia và quốc tế, tạo điều kiện cho việc thực hiện hiệu quả chính sách ở quy mô quốc gia. Cụ thể, chính phủ có thể lựa chọn một ngành nào đó (ví dụ ngành giáo dục, y tế) thuộc cấp tỉnh, nơi lãnh đạo tỉnh thể hiện ủng hộ và cam kết mạnh mẽ trong việc áp dụng cơ chế thí điểm này. Chính phủ nên trao quyền cho Ủy ban Nhân dân tỉnh trong việc quyết định nội dung, phương pháp và cách thức thực hiện chính sách trong giai đoạn thí điểm. Thí điểm tại cấp địa phương cũng nên khoanh vùng đối với một (hoặc một vài) nhóm sản phẩm quan trọng mà chính quyền trung ương ưu tiên quan tâm. Để thực hiện thí điểm, chính phủ nên tranh thủ các trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, đặc biệt từ các quốc gia nơi đang triển khai chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ. Thời gian thực hiện thí điểm cần triển khai sớm, đảm bảo chính sách được đi vào vận hành khi hệ thống VNTLAS bắt đầu hoạt động. Các bài học kinh nghiệm từ mô hình thí điểm cấp địa phương sẽ làm nền để xây dựng chính sách mua sắm công các sản phẩm gỗ cấp quốc gia.

5. Kết luận

Thay đổi chính sách quản lý và sử dụng tài nguyên theo hướng hợp pháp và bền vững là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới. Chính phủ Việt Nam đã và đang đi theo xu hướng này, với các cam kết mạnh mẽ để đảm bảo tất cả các sản phẩm gỗ hợp pháp trong tất cả chuỗi cung là hợp pháp như đã thể hiện trong FLEGT/VPA. Cam kết này còn được thể hiện qua việc người đứng đầu chính phủ chỉ đạo việc ban hành chính sách mua sắm công cho các sản phẩm gỗ trong tương lai. Chính sách này khi ban hành cần tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ được đề ra trong VPA, với các khía cạnh của gỗ hợp pháp bao trùm các yếu tố về môi trường, kinh tế và xã hội.

Ban hành và thực thi chính sách mua sắm công về sản phẩm gỗ thể hiện quyết tâm của chính phủ. Bên cạnh đó, thực hiện chính sách này Chính phủ cho thấy vai trò tiên phong của mình trong việc chuyển tải các cam kết về tiêu thụ các sản phẩm gỗ hợp pháp vào các hành động thực tế. Thực hiện chính sách cũng sẽ góp phần chuyển tải các thông điệp quan trọng cho các nhóm tiêu dùng bên ngoài nhà nước, nhằm dẫn dắt và chuyển đổi nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng về các sản phẩm gỗ hợp pháp, thân thiện với môi trường. Chính sách mua sắm công với ưu tiên sử dụng gỗ rừng trồng trong nước góp phần giảm áp lực lên các cánh rừng tự nhiên trong nước và tại các quốc gia cung gỗ nguyên liệu nhiệt đới cho Việt Nam. Chính sách cũng hướng tới đẩy mạnh sinh kế của những người dân nghèo trồng rừng trong nước, tạo cơ hội cho sự hình thành liên kết giữa các hộ và các công ty chế biến gỗ, nâng cao giá trị gia tăng cho nguồn gỗ rừng trồng.

Để chính sách đi vào thực tế, chính sách cần phù hợp với bối cảnh Việt Nam, đáp ứng được với các yêu cầu hệ thống luật pháp quốc gia và quốc tế. Xây dựng và thực thi chính sách hiệu quả đòi hỏi cần có sự tham vấn rộng rãi với các bên liên quan, như các cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, đại diện của cộng đồng doanh nghiệp hiện đang cung cấp các sản phẩm gỗ cho các cơ quan nhà nước, và các tổ chức xã hội đại diện cho cộng đồng. Thực thi chính sách hiệu quả cũng đòi hỏi cần có các công cụ đi kèm, ví dụ như các hướng dẫn chi tiết cho cả người cung sản phẩm và ‘người tiêu thụ sản phẩm’. Cần thiết kế các chương trình truyền thông nhằm quảng bá mục tiêu của chính sách. Một chính sách tốt là chính sách đi vào được thực tiễn. Thực hiện chính sách mua sắm công về các sản phẩm gỗ hiệu quả góp phần làm nâng hình ảnh của các cơ quan nhà nước trong việc tuân thủ các yêu cầu về tính hợp pháp của gỗ. Chính sách thành công cũng có hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực cho các nhóm tiêu thụ sản phẩm gỗ bên ngoài nhà nước tuân theo.

Tài liệu tham khảo

Brack, D. *Promoting Legal and Sustainable Timber: Using Public Procurement Policy*. Chatham House, 2014.

Erdmenger, C. (ed.) *Buying into the Environment: Experiences, Opportunities and Potential for Eco-Procurement*. A Greenleft Publishing Book, 2017.

Michael, R. and B. Ghazali, 2013. Draft report on Analysis of the Economic Impact of Governmental Procurement Policies on Tropical Timber Markets (ITTO, Nov 2013).

Norman, M. K. Canby and P. To. *Public procurement policies for timber and forest products: Opportunities for Vietnam*. Forest Trends, 2019.

Simula, M. *Public Procurement Policies for Forest Products and Their Impacts: Draft Discussion Paper*. FAO, 2006.